

NĂM THỨ NHỰT, SỐ 36

— MỖI SỐ 0 \$ 10 —

— JEUDI 4 OCTOBRE 1917

LE COURRIER DE L'OUEST

(Edition en Quốc-Ngữ)

AN HÀ NHỰT BÁO

報日河安

ĐỊNH GIÁ BÁN
TRONG CỎI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 4 \$ 00

Sáu tháng..... 2 50

Bồn chữ langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 6 \$ 00

Sáu tháng..... 3 50

MỖI TUẦN
in ra ngày thứ năm

Chủ nhơn:

VÕ-VĂN-THƠM,

CÔNG TY

QUẢN-LÝ:

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Chủ bút:

NGUYỄN-TẮT-ĐOÀI

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhật báo xin do Bồn
quản mà thương-nghị,

Đề chồ

gửi thơ và mandat:

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

QUẢN-LÝ

Boulevard-Saintenoy

CANTHO

Mua nhật trình kể từ
đầu và gi ữa tháng và
phải trả tiền trước.

Bán lẻ mỗi số 0\$ 10.

MỤC LỤC

- 1.— Kinh cáo.
- 2.— Quốc dân phú thuật.
- 3.— Cổ kim nhơn chữ luận.
- 4.— Hình thể cuộc ly tài coi Nam-châu
- 5.— Thịnh vận quá tình.
- 6.— Hề thượng giảng kinh.
- 7.— Thuần nho tiền sanh.

- 8.— Càn-thơ phong cảnh.
- 9.— Dịch văn tế Ngạt-ngư.
- 10.— Hỉ tin.
- 11.— Chữ cần dùng.
- 12.— Tường Lâm-sanh Xuân-nương.
- 13.— Cuộc làm phước.
- 14.— Nhứt dạ sanh nhị kế.
- 15.— Thời sự.

IMPRIMERIE — LIBRAIRIE — PAPETERIE
de l'Ouest — CANTHO

Société Anonyme au Capital de 25.000 \$

Siège Social : CANTHO (Cochinchine)

Impressions en tous genres
EN NOIR ET COULEURS

RELIURE

OUVRAGES EN QUOC-NGU

Travaux de Luxe — Journaux — Labeurs

NHÀ IN HẬU GIANG
CANTHO

Tại đường kinh lập **Saintenoy**

In đủ các thứ thơ, tuồng, truyện v. v.

Tại nhà in này : Có bán đủ các thứ sách vở cho học trò dùng; đồ văn phòng: sổ lớn, sổ nhỏ, tập đồ, giấy thơ, bao thơ, viết, mực, vân vân.

Nhà in này mua bán từ tế hay chiều hiền đãi sĩ, định giá chắc chắn; những người ở xa hay gần, bán cũng y một giá. Có in đủ các thứ thiệp quan hôn, tang tế nhiều kiểu, nhiều màu, mạ vàng cũng được.

Xin chư quý-vị muốn mua đồ chi, hay là in vật chi, gởi thơ đến cho tôi, thì tôi sẵn lòng hồi âm cho lập tức và gởi đồ đến cũng mau, vậy xin Lục-châu chư quan-tử, có di Cẩn-thơ xin ghé lại nhà in tôi, thì tôi cũng vui lòng tiếp rước.

Bê chỗ gởi thơ và mandat: Trần-đắc-Nghĩa, Quan lý nhà in hậu giang Cantho

Kinh cáo

Cúi xin Liệt-vị khán quan tường
lâm.

Từ ngày tôi giúp tờ báo An-Hà
dền nay, cứ quen theo tánh chắt
của tôi, nên không dám cắt nghĩa,
e sợ lỗi khinh khi người kiền thức.
Bởi đạo chữ nho: khi nào đặt bài
chi, hay là việc thơ chi mà chằm
câu, nghĩa là khinh khi người xem
đó, huống chi là cắt nghĩa.

Nên trước 3, 4 kỳ báo, thiết ít
cắt nghĩa, chớ chừng 4,5 kỳ rồi
đây, khi nào có dùng câu chữ nho
thì tôi đều cắt nghĩa rõ ràng. Nêu
như đặt bài vở theo tiếng Annam
mà không dùng chữ nho tí thí, thì
có khác chi chi kho nàu mà không
nêm mùi vị thì làm sao mà có nặng
lạc.

Nguyễn-tát-Đoài.

Économie politique
Quốc dân phú thuật

Luận về cuộc sanh tài

(Tiếp heo)

3. Nói về tư-bồn

Tư-bồn là đi gì?

Tư-bồn nghĩa là những tài sản thiệt
chất nào, mình đã sắm rồi, để dùng
mà sắm thêm tài sản khác nữa.

Theo cái lời giải dịch đó, thì sự tài
năng, sự khôn lanh, không phải là tư-
bồn, vì là vật vô hình, bất quá nó giúp
hai mối sanh tài trước là lý thiên
nhiên với nhưn công mà thôi. Lại các
vật người ta phí dụng mà bảo dưỡng

kỳ thân, như là: đồ ăn, đồ mặc, nhà
cửa, vật dụng trong nhà v. v. cũng
chẳng gọi là tư-bồn nữa, là vì khi nó
giải lao cho người, nuôi mạng cho
người, cũng là làm cho người khoái
lạc rồi, thì uó bèn hao mòn, tiêu mất.

Chớ còn thật tư-bồn, tuy nó cũng hao
mòn tiêu mất vậy khi người ta dùng
nó, song nó có phép biến hóa trở nên
vật khác. Ví dụ: đem tiền bạc mà sắm
ruộng vườn, dùng ruộng vườn mà
trồng các loài thảo mộc, dùng dâu,
dùng cuối, thang đá mà làm cho máy
vận động, dùng đồ khí cụ mà hóa vật,
lấy vật sống, vật nguyên chất mà làm
đồ nhu dụng v. v. Ấy vậy, tiền bạc,
ruộng vườn, dâu, thang, cuối, đồ khí
cụ, vật sống v. v. mới thật là tư-bồn.

Bởi có sao người ta sắp tư-bồn thuộc
về mối sanh tài?

Đã biết rằng tư-bồn, nếu để tự nhiên,
thì không sanh sản chi đáng, nhưng
mà nếu không tư-bồn thì nhưn công
không đắc lợi. Ví dụ: trong hai người,
một người có tư-bồn, còn một người
không có, hai người ấy đồng trí lực,
đồng siêng năng làm ăn, mà khi chung
cuộc rồi, cái người có tư-bồn là vốn
liền, lại giàu hơn người kia. Ấy là vì
nhờ tư-bồn nó viên trợ nhưn công cho
đa sanh tài sản; nên người là mới cho
tư-bồn là một mối sanh tài, như là lý
thiên nhiên cùng nhưn công vậy;

Có mấy thứ tư-bồn?

Có hai thứ gọi là: công tư-bồn và tư
tư-bồn.

1° Công tư-bồn nghĩa là của công,
thường người ta hay nói là của nhà-
nước, như là: các dinh, các phòng để
cho quan viên làm việc chánh; cầu
kinh, lộ, sông, rạch để cho nhưn dân,
tiện bề lai vãng 2° Tư-tư-bồn nghĩa là,
vốn liền của cái riêng của dân.

Người ta thường phân tư-bồn ra như

vậy nữa : 1. Bất động tư-bôn và 2. lưu thông tư-bôn.

1. Bất động tư-bôn nghĩa là của không hay dời đổi, chậm tiêu mòn, như là : nhà cửa, kho tàng, máy móc, đồ khí cụ v. v.

2. Lưu thông tư-bôn nghĩa là của vận động, hay tiêu, hay mất khi người ta dùng mà hóa ra vật khác, như là : vật nguyên chất, tơ, vải, dầu thang v. v. Mà sự phân biệt ra hai thứ tư-bôn ấy có ích chi chăng ?

Vả chẳng người nào muốn mở cuộc sanh tài thì trước hết phải tin phần lợi hại rồi mới dám khởi công. Mà sự tính toán ấy nó khác nhau, tùy lúc mình muốn dùng lưu thông tư-bôn hay là bất động tư-bôn.

Như mình phải dùng lưu thông tư-bôn mà sanh tài thì mình phải cộng riêng cái giá tư-bôn mình dùng, phỏng cộng riêng cái giá vật mình sẽ làm ra rồi so sánh hai cái giá ấy với nhau, như mình thấy có lợi nhiều thì mới khởi sự.

Còn khi mình phải dùng bất động tư-bôn mà sanh tài, thì mình phải phỏng dự một số tiền để mà tu-bổ và một số tiền nữa để mà bồi huân lần lần cái giá tư-bôn ấy. Như mình trừ hai số tiền ấy ra rồi mà mình còn thấy lợi chực dloh, thì mình cũng dám làm, không lo lỗ là, là vì một ngày kia, cái giá tư-bôn ấy, mỗi năm mình thâu lần dần được hết, thì mình sẽ lợi được cái tư-bôn mình dùng mà sanh tài đó.

Ấy là luận sự dùng riêng mỗi thứ tư-bôn. Còn nếu ai dùng cả hai thứ tư-bôn mà sanh tài, thì cái phép tính toán cũng vậy, song phải liệu dụng hai thứ tư-bôn ấy cho cân phân, cho bình xứng với nhau mới được. Ví dụ : mình muốn nói lời làm đường, sắm máy lớn mà dệt hàng lụa, mà mình không có đủ mía, không có trồng dâu, để tằm cho nhiều,

thì có phải mình lãng phí vô ích chăng ? Làm thế nào mà tạo sanh, bảo tồn và tăng gia tư-bôn ?

Phẩm nước mạnh, dân giàu là chính nhờ có sức các công nghệ, mà các công nghệ ấy được hưng thịnh đều với nhau, là nhờ có tư-bôn sung túc. Ấy vậy phải biết dụng phương thế nào mà tạo tác ra cho nhiều và giữ gìn cho trọn những tư-bôn ấy.

Muốn được như vậy, thì phải dụng ba điều này :

1. Sự tiết kiệm.

2. Sự trùng dụng của cái mình đã tiện tận

3. Trí sáng tạo cơ xảo.

1. Tiết kiệm là dành để riêng một phần của cái mình làm ra, ép mình không xài cho hết. Điều này tuy là không đủ chi mà sanh tư-bôn cho nhiều, nhưng mà nó là mới thứ nhất dùng làm việc ấy.

2. Trùng dụng của cái mình đã tiện tận, nghĩa là mình lấy của ấy, mà làm cho nó sanh sản ra nữa, như mình làm không được, thì mình phải cho mượn, cho vay lại cho những người công thủ. nghệ thủ, dâng người ta có vốn mà làm ra lợi thêm. Chớ chẳng phải tiện tận dâng rồi, đem mà chôn cất, làm như vậy thì ra mặc dựa hà-tiền, chớ chẳng phải người tiết kiệm. Của ấy đã trở nên vô dụng cho nó lại còn vô ích cho đời. Theo ý mọn tôi tưởng, thì người hà-tiền chôn của là kẻ trộm lợi của dân đoàn ; xã hội ; vì nó dấu mất một phần lợi của thiên hạ, nếu nó đem của chôn cất ấy, mà giúp sức cho chư công bá nghệ, thì người ta nhờ vốn đó mà làm ra vốn khác, có phải là có ích lợi chúng chăng ?

3°. — Trí sáng tạo cơ xảo, nghĩa lấy trí độ mà bày đồ cơ xảo.

Vấn con người nhờ có bày được đồ cơ xảo nên sanh tài mới mau, mới nhiều mới

dư ăn, dư để, mới tu được tư-bôn, lại nhờ có trí độ thông minh nên làm đâu được đó, ít làm ít hư. Bởi vậy cho nên công nghệ nào tiện tận cho lắm đi nữa mà không có đồ cơ xảo, không người trí thức mà điều độ, thì công nghệ ấy phải ít phần tư-bôn. Cũng một lẽ ấy, người nào học công nghệ nào mà không biết tiết kiệm thì người ấy cũng chẳng có tư-bôn không giàu có được.

Ấy vậy tiết kiệm như công và trí độ nó có ích cho sự sung tác tư-bôn là giương nào.

Nhà-nước có nên cang dự trong cuộc sung tác tư-bôn ấy chăng ?

Như đã luận trong bài trước, bởi có nào mà nhà-nước là một ông chủ bắt ta vì vậy nên trong việc sung tác tư-bôn phải để cho dân đoàn xã hội tự do lo lắng. Nếu nhà-nước muốn xen vào thì là khuyến dụ dân cho biết tiết kiệm lãnh lo làm những việc đại công ích như là tu kiêu bồi lộ khai kinh đắp cảng v. v. mà thôi.

Vả lại con người mà muốn sung tác tư-bôn là vì hai cái tánh chất này khiến dục : một là chí lo xa hai là lòng ham giàu có, cái chí lo xa nó khiến người phải tiết kiệm còn cái lòng ham giàu có thì nó dục con người kiếm thế sanh tài, sanh lợi cho nhiều. Ấy vậy tiết kiệm mà sanh tài cho nhiều là nguyên chất cái sự gây dựng tư-bôn.

Bài kế đây sẽ luận về cuộc phân tài Nguyễn-văn-Cư.

Cổ kim nhưn chữ luận

(L'instruction, facteur de la civilisation)
(Tiếp theo)

Lấy theo lẽ công mà luận cho mỗi của đồng chúng ta cho biết chỗ do. Nay là do nơi xưa, con là do nơi cha, tôi là do nơi chúa. Muốn biết thì làm sao ? Muốn biết thì phải do nơi đạo đức, muốn biết thì phải do nơi trường huấn, Nay người

trong Nam-châu này, những kẻ nào còn nhiệm giá-mang, mà muốn ưa mùi đạo đức, muốn rõ nghĩa hiếu trung. Nhưng mà chẳng học chữ Langsa, chẳng ưa lời Khổng-Mạnh, chẳng chuộng sách cổ-thơ, thì ví chẳng khác như : chị thợ may không thước vạch, anh thợ mộc chẳng đục chày, có phải là nữ bại (mục hư) cho nhưn chữ ta chăng ? Chớ chi mà trong Nam-châu này, người Annam ta trong triều ngoài quận lớn nhỏ, đều thực đọc sách Laogsa, rõ nghĩa mẫu nhiệm, thông thuộc cổ kim ; thì có lo chi con nhà An-nam không đạo đức, không trung hiếu, có phải lựa là Khổng-Mạnh mà làm chi. Vả lại ! mỗi em trẻ trong Nam-châu này. Lúc còn thơ ấu, cha mẹ cho ăn học sách nho, thì có ý trông con cho biết đạo đức hiếu trung (tôn tể lục nhĩ vọng từ.) Đến khi khôn lớn lần theo chúng bạn, bắt chước dặng ít tiếng lạ chi đó, rồi mừng thầm mà tự đắc, trở lại chê rằng : sự đạo đức trung hiếu, xưa sư phụ mình cần lo dạy dỗ, nay coi lại thiệt là vô ích ; vì đương thời đời này có ai cần dùng sự ấy ở mô ? Nếu người nói làm vậy thì tổ người ấy còn nịch nơi giá-mang lắm lắm.

Hướng chi mỗi cha người, thì đều có tổ riêng phải biết ; Tổ nào theo tổ này. Tổ mình là tr (thấp,) phải biết là tr, chẳng nên lấy cái hơn nhỏ, mà xâm phạm người trên, tổ mình là ngu, phải biết là ngu, chẳng nên lấn lướt người hiền, tổ mình là xấu xung (trẻ nhỏ thiếu niên) phải biết là xấu xung, chẳng nên khi dễ người trưởng thành. Song 3 lời ấy, duy có khi dễ người trưởng thành là tội tệ nhất, vì sao mà tội tệ nhất ? Bởi mình là đạo xấu xung có lỗi quấy lờ rồi, người trưởng thành mà có la rầy đi nữa, thì cứ việc làm thình mà phải ăn năn, chừa bỏ lỗi quấy ấy, thì mới rõ mối của người trại quá tác cái (biết lỗi thời cái.) Cứ kiềm lời dục từ, nói đi nói lại, nói cho cao, gát ; có

phải là mối của tiểu nhơn bụng dạ chẳng? Nhưng vậy mà ai cũng đều biết là vãn quá suốt pui (về với che cái lỗi trao chuốt cho mất quấy.)

Ấy vậy mà BẮT TRỊ KỲ TỔ (chẳng biết tổ mình) mà cứ TRAO TAM THỐN THIẾT, BIỆP BIỆP BIẾN BIẾN, (quấy 3 tất lưỡi lua lua lán lán, dờ dờ ngạo vật. Bởi sao mà biết là dờ, là ngạo, vì cái miệng tuy thì dắc người ra khỏi giả-mang, kỳ thiết là buộc người phải giả-mang lán lán, ấy là mối tiểu nhơn dờ ngạo đó.

NGUYỄN-TẮT-ĐOÀI.
(Sau sẽ tiếp theo)

Hình thể cuộc Ly-tài coi Nam-châu PANORAMA

de la

COCHINCHINE ÉCONOMIQUE

II

Nông vụ bình thế.
(suite)

Bénre. — Trúng kỳ lúa rồi. Và lại trong năm ngoái thấy lúa lên tốt thì người ta đã chắc dạ rồi. Góp được trên 680 muôn dạ. Về phần năm nay thì lỏng trước mưa trong tỉnh trẻ một chút nên nông phu khởi công trễ.

Còn tại Trà-vinh năm ngoái khi cấy rồi thì mưa vùng giức và nắng hạn mạ chết nhiều và nông công trên nãi. May nhờ qua tháng tám có mưa nên cấy được. Mặt ruộng trên 13 muôn mẫu, hơn năm trước gần 3 ngàn mẫu.

Mấy chỗ đất thuộc rồi mà để trống miệt Ba-trang bị nước biển ngập, mà nhờ có đào kinh Crestin nó dẫn nước ấy đi thì có lẽ đất ngày sau tốt. Lúa

góp kỳ rồi thua năm ngoái; chẳng trúng gì chừng 70 gia mỗi mẫu. Năm nay mưa khi sự đầu tháng Mai qua đầu tháng Juin mưa nhiều và có chừng, rồi lại cúi thành mưa vô dờ, thế thì ruộng cũng làm rồi, nhứt là lúa sớm.

Vinh-long. — Mùa rồi song thật trong tháng tư tây, rồi mẫu chừng 100 gia. Ấy là tại hồi gặt lúa bị nước ngập nhiều chỗ hư hao. Góp chung hết được 500 muôn gia dư bán lãi 7 muôn.

Còn Sadec thì mùa rồi thật là trúng đó.

Ấy cũng nhờ mưa có chừng năm ngoái.

Mặt ruộng trong hạt một ngày một rộng. Đất để loi thôi thì duy còn những đất trong vài tổng thuộc miệt đồng Tháp Mười mà hồi năm bão lớn (1904) đến nay chủ đất bỏ hoang, vì thường nước ngập; rồi đây thì chủ ấy cũng sửa sang đất lại, vì nhà nước định mức thêm những kinh xẻ miệt ấy, hầu nước được rộng đường chảy khỏi ú trũng đồng nữa. Chừng đó thì Sadec sẽ được thêm một miệt ruộng tốt.

Cứ tháng tư tây thì yên mùa rồi. Được ước 590 muôn gia dư bán 9 muôn gia cho ngoại tỉnh. Còn mùa tới, nhờ mưa hôm tháng tư tây nên mọi việc đã xong, Thấy lúa lên tốt và trời có chừng dờ thì ai mà chẳng mừng cho mùa tới?

Châu-dốc tuy là hồi tháng chạp rồi bị gió mạnh và nắng khan làm lúa trở chẳng yên mặc dầu chớ cũng còn dờng mùa. Mà rồi há chẳng dờng giá nên nhiều phú gia còn hờm giá cao.

Còn về mùa tới thì chưa chắc. Chờ kỳ nước dờ sẽ biết. Nhiều tổng như An-thành, An-lạc, nhiều điển chủ muốn làm nội lúa năng phước mà thôi. Mà chưa quyết định, vì rủi nước dờ rút sớm quá thì hại.

Thinh vạn quá tình.

(TÀI CÓ MỘT MÀ DANH ĐĂNG MƯỜI)

Thuở xưa có một người giàu có lớn, trong nhà thì tài vật châu báu cũng nhiều nên không muốn chi cả. Duy muốn sắm một con Thiên-lý-mã (ngựa chạy ngàn dặm) mà thôi. Ngày kia người nhà giàu kèn tên Gia-quyển mà bảo rằng: Nay tôi muốn mua một con ngựa chạy 1 ngày tới ngàn dặm. Vậy xin anh ráng tìm dặng con ngựa ấy mua cho tôi, thì tôi rất cảm ơn anh vô cùng, tên Gia-quyển liền đứng dậy mà thưa rằng: Ông mà muốn như vậy, thì tôi cũng hết lòng trung tính tìm mua cho dặng ngựa ấy. Nếu tôi không ra sức mà tìm cho dặng, thì *Đó thực nhứt ban nhơn.* (ăn uống cơm mà không ích.) Ông nhà giàu mừng mà trả lời rằng: Cảm ơn. Tên Gia-quyển lãnh tiền bạc rồi từ khứ. Cách hơn nửa tháng, tên Gia-quyển tìm khắp Đồng Tây, mua không dặng Thiên-lý-mã. Xảy nghe xóm nọ có con ngựa Thiên-lý chết đã lâu rồi bèn tìm đến đó hỏi xương mà mua. Khi mua dặng xương con Thiên-lý mã thì mừng rỡ bội phần, lật đật chạy về mà thưa rằng Thiếu gì Thiên-lý. Ông nhà giàu cũng mừng khắp khởi hỏi? Ở đâu? Tên Gia-quyển thưa rằng: Xương nó đây. Ông nhà giàu đổi sắc, nói: Tôi biếu anh mua ngựa Thiên-lý là ngựa sống kia, chớ ai biếu mua xương nó làm chi, tên Gia-quyển quì mà thưa rằng:

Nay ông muốn sắm ngựa Thiên-lý. Và chẳng ngựa Thiên-lý khó tìm mà mua dặng; nên phải mua xương nó, dặng cho người nghe mà đồn tiếng ông rằng: Rất dờ là xương con ngựa Thiên-lý còn tìm mà mua thay hưởng chỉ là ngựa Thiên-lý sống. Ông ôi! Tôi chẳng phải là người *vị nhơn mưu nhi bất trung dàu* (vì người lo mà chẳng trung tình.) Để coi Trong 10 ngày nữa thì Thiên-lý-mã tới

Long-xuyên mùa rồi loi thôi. Nhiều ruộng bị thất là bị mưa lớn trong lúc lúa mới vừa ngâm sữa. Góp được 44 muôn gia. Trong mấy tháng trước ai cũng rên lúa bán chẳng dặng nhà giàu bán chút ít mà chờ giá. Thế vậy mà xin khản đất không gớt.

Còn phần năm tới, thì lúa lên tươi tốt có một ít chỗ ướt ngập bệu như tổng Địch-Thành.

Bước qua hạt Cán-thơ thì thấy ruộng nhiều lắm trên hai mươi muôn mẫu, kỳ rồi góp được gần 1750 muôn gia, trong đó dư bán trên 1000 muôn gia.

Cũng khó bán như tại Long-xuyên. Chờ nhà nước mua nhiều, có lẽ cao giá một chút.

Về phần mùa tới thì mưa cũng vừa khó định trước vì chẳng có giềng chi.

Tại hạt Sóc-trăng mùa lúa rồi cũng là vô hại. Còn phần mùa tới thì năm nay mưa trễ, mà cũng đủ nước, nên nông công yên thành và lúa lên tốt công. Có miệt Bàng long bị sâu phá chút ít.

Còn Bạc-liêu thì mùa rồi dặng, mà mùa tới nghi nang vì lúa lên coi chẳng tốt, bị mưa không chừng rồi nắng luôn nhiều ngày. Mà năm nay ruộng nhiều hơn năm ngoái ba bốn ngàn mẫu.

Tại Rạch-giá lúc làm lúa lại thiếu tay. Rồi lại khi xong rồi thì lúa lại xuống giá hoài cũng là nên lo. Hôm lỏng trước chẳng chịu lên trên 2\$00. Mùa rồi được 200 muôn gia; mỗi mẫu chừng 45 gia mà thôi. Phần nhiều người trong tỉnh lo ước ao việc đào kinh nhiều cho dễ việc ruộng nương và bán lúa mà ít thấy nói tới tàu bè đường biển. Mà đây đào kinh thì mất tay làm.

Tại Rạch-giá còn nhiều chỗ chưa khai phá và có lẽ mấy chỗ ấy sẽ còn vậy lâu.

(Sau sẽ tiếp theo)

trước sân ông chẳng biết mà mua đó, để tiếm dẫu mà mua cho một, ông già bắt đầu đi (cực chẳng đã) rằng: À. Thật quả chưa đầy 10 ngày mà Thiên-lý-mã đem tới 3 lần. Ấy vậy ư như tôi tuổi đã trên Tri thiên mạng (trên 50 tuổi) vì đó độc phụ thơ nên người kèn là tên Hả nhỏ gia đó, tài mọn sức yếu, ngôn ngữ còn xưa (mở miệng cứ lè, nghĩa, liêm, sĩ hoai) mà Bốn quả chẳng tiết 2 chữ Chũ-bút mà khinh hờ, thì ví chẳng khác như ông mua xương Thiệu-lý-mã ấy. Vậy trong vài tuần đây, cũng có người danh nho sáu châu, những trang *thông lý đặc thời* tài hay sức mạnh, cũng đều muốn tới mà giúp ngòi bút cho Bốn-quan ta đây. Lấy ấy mà suy ra, thì chất chữ vị khán quan, ai cũng ao ước cho Bốn-quan cũ nên đồ sộ. Mà nhưn tài bình bút, càng ngày càng tấn phát. Lục châu chờ tôn vị cùng càng ngày càng muốn xem.

Nguyễn-tất-Đoài.

Huê-thượng giảng kinh

Nam-mô! Nay tính-nữ, thiện-nam có lòng thành lập cuộc trai đàn này, rước Bản-tăng đến chứng minh, rên Bản-tăng trưởng trai khổ chí, cầu nguyện cho bốn đạo được Phật ăn phở chiếu. Hồi hôm đang khi Bản-tăng trì kinh lần chỏi, bỗng mẹ mắng tâm thần dường như một giắt Từ-bi. Vía Bản-tăng thấy một đạo hào quang rực rỡ xẹt ngay vào mặt, rồi ánh lửa ra một tòa sen có Phật-Bà giảng ngữ. Nam-mô! Ấy là Phật Quán-âm giảng thế mà độ chúng sanh đó! Phật-Bà kêu Bản-tăng mà dạy rằng: Ta thấy phần nhiều trong chúng sanh có lòng mộ đạo, song chẳng rõ tu là gì; ăn chay mà chi? Vậy người khá giảng mình cho bốn đạo nghe, kẻo

sai lầm». Bấy nhiêu lời rồi Phật-Bà thâu vị Tây-phương, đạo hào quang lại xẹt vào mặt Bản-tăng nữa, dường như đèn chiếu của Langsa, là n cho Bản-tăng giật mình thức dậy, thì xâu chuỗi Bồ-đề đã rớt khỏi. Nam-mô! Vậy thì vưng theo lời Phật dạy, Bản-tăng thuyết giảng hai đầu ấy, đầu phải, đầu quấy, trên có Phật-tổ chiếu giám, dưới có tính nữ, thiện nam thiết niệm. Xin hãy nghe.

Tu là gì? Tu là sửa lại.

Con ngộ nghĩnh với mẹ cha, coi con vợ, của cải làm trọng hơn, mà đài đứng sanh thành, hoặc bắt làm tôi mọi như gương Nghê-Cửu đất Thanh-diêu, hoặc khi thì mẹ già như Trắc-nguyên xir Trương-khe... rồi biết ăn năn thừa lỗi, hối tâm lại, phụng dưỡng mẹ cha trọn thảo như Tử-Lộ, Đinh-Thảo, Mao-Nghĩa. Trước chẳng hiểu, sau rồi lại hiểu: Ấy là Tu vậy! — Anh em chẳng thuận hòa, nghe lời phụ-nữ mà giứt nghĩa thịt xương như Thỏ-Khiêm, Thỏ-Tĩnh, còn chị em dẫu như Uông-thị và Trương-thị đó ký nhau lại xuôi giục chồng làm đến phi nghĩa hóa ra kẻ địch thù. Rứa thì tội lỗi lắm. Nếu biết sửa mình, nhân tâm hòa hảo một nhà như Trương-công-Nghệ, Ấy là Tu đó. — Làm quan cậy quyền thế mà hiếp đáp dân đen, cao chi thế rân, hối lộ công hành, không chuông tềng ngựa tre đón rước; — giàu mà thất đức bất nhơn, thấy kẻ phượng nhưn ngảnh mặt, gắp người hoạn nạn trợ người, hà tiện đến lời an ủi, thương ầu lại ló mòi trể nhúng; kẻ mặt miệng gươm lòng, thêm bớt nhiều lời, nói hành thiên hạ, bịa xấu của người; gian tà dâm dục xui mưu làm loạn, dâm heo thuốc chó. Ôi thôi! kẻ phàm nhưn biết bao nhiêu là tội lỗi, kẻ sao cho xiết. Bản-tăng nói tắt một lời là quấy rồi sửa lại phải đường tắt từ bi thiện đạo, Ấy là Tu! Hễ có tu thì phải có hành, nên tục thường nói Tu hành; ví như bấy lâu hung dữ,

nay sửa tánh lại hiền lành, hễ gặp việc lành thì mau mau làm, vậy mới gọi là tu-hành. — Chớ bỏ tánh dữ mà chẳng tập tánh lành, thì sao gọi được, tu hành, hẳn toàn vô khuyết. — Ấy! bốn đạo biết trau dồi lương tâm như vậy, dẫu không niệm Phật, chớ Phật cũng chứng tri (Phật tại tâm). Còn kẻ dối thế cũng chùa nầy, miếu kia, rằm ngươn lễ mở vĩ vèo, mở mở Phật Phật, mà lòng chứa nhữn chông gai; mẹ cha tại nhà không kính trọng, lại kiêu tự trọng ông pháp-sư kia, ông hòa thượng nọ, lo từ bữa cơm nầy, còn mẹ cha không lễ bỏ dôi, chớ nặng lạt trời thay, thật là TRÁI LỆ TRÁI ĐỨC quá thể, rứa thì dẫu lạy tam thiên di nữa, Phật cũng chẳng chứng tri. Ấy vậy trong mình muốn vào tội lỗi mà không cải ác tùng thiện, thì có phải là tu đâu! Hễ mở miệng niệm Phật thì lòng phải ở từ bi như Phật vậy, mới gọi rằng tu; hễ có tâm lòng thành, dẫu sa bên Trăm luân luân đơng cũng vớt được. Bản-tăng thuật chuyện 18 vị La-Hán cho tính nữ thiện nam chiêm nghiệm.

Xưa một ông phú hộ đã giàu của lại thêm giàu đức, nuôi một con ngựa tốt hơn hết trong xứ; con ngựa ấy qui tâm là vì nó có tánh lành và biết nói như người. Ngày kia nó nói với ông phú-hộ rằng: «ngày mai có 18 tên ăn cướp đến vây nhà giết của, song chủ đừng sợ, tôi có kế trừ chúng nó, xin chủ mua 18 con heo con, quây hết và dọ mỗi con mỗi bả với một chén rượu. Canh ba chủ ra đón đường mà rước chúng nó vào dùng tiệc, chắc chúng nó nhậm lời và không làm thiệt hại cho chủ». Ông phú-hộ y kế thì hành. Bọn ăn cướp vào lấy làm lạ, hỏi chủ nhà sao biết có 18

người mà sắm đủ 18 phần ăn? Ông phú hộ tỏ thiệt trước sau, bọn ăn cướp mới biểu đi coi con ngựa cho biết. — Đến tàu, tên đầu đảng hỏi con ngựa rằng:

Sao mi biết chúng ta đến mà nói cho chủ mi hay? Ngựa trả lời rằng: ta chẳng phải như các ngựa kia đâu.

Kiếp trước ta cũng là người ăn ở ngay thật mà nghèo nàn. Ta mắc nợ của chủ ta bây giờ đây là ăn nhân của ta hồi đó. Ta làm lưng ngày đêm được trả nợ, mà rồi ta chết sớm xuống âm phủ, Diêm-vương tra hỏi biết ta là kẻ ngay thật muốn cho ta bào thai kiếp người như trước, song phải làm ngựa mà trả nợ ấy cho rồi đã. Nên ta mang lột ngựa được đắp bồi ơn chủ và trả nợ năm trên; lại chủ nuôi dưỡng ta từ tế, nên ta cảm tình mà tỏ trước việc tại ương cho người biết. Nghe vậy 18 tên bợm giật mình rờn ớn dấy mình, nói toát rằng: «Ấy mắc nợ trả chưa hết còn phải dẫu làm ngựa, may là ngay thật còn vậy thấy, huống chi mình thuở nay cướp của giết người, dốt nhà phá xóm, tội lỗi xiết bao; chắc là Diêm-chúa nữa hành hình khổ sở. Nay mình tri quá tể cái, sửa tánh hiền lành mà chuộc tội đó khi xong.» Nghĩ vậy rồi các bợm liêu từ giả phú-ông, không cướp phá chi hết; dẫn nhau về chỗ trú, tên đầu đảng mới nói rằng: «Ồ các em, các em cũng biết bấy lâu nay chúng ta làm những điều tàng bạo hung ác; nay qua hồi dẫu kinh ngộ, lương tâm bức rút chẳng yên; theo ý qua thì qua tính giải nghiệp, cải ác tùng thiện may xở bớt tội chăng. Như các em đánh bưng lăm như qua thì dơ tay lên.» Lớn nhỏ đều hồi hận, quyết lòng rửa tội, mới lấy 1 cái trả ba hồ vô những gươm đao đồ khí nghề mà nấu, thử

cái phật trời có độ không. Xúm nhau niệm phật và vái cho đồ ấy tiêu, mới biết phật xá tội. Tới tới bọn ăn cướp đây, lại dờ vun ra coi thì gươm đao đều chảy ra nước hết. Anh em mừng rỡ mới cạo đầu đi tu, sau thành: thập bác La-Hán. — Ấy hê có đằm tính thành thì phật độ, chớ dờ dạng bề ngoài, còu trong lòng dữ còn khiến dữ, thì lại càng nặng nề tội lỗi, vì đã dờ người thêm dờ phật.

Vậy xin hồn đạo hãy nhớ chữ tu là, sữa, xấu sữa ra tốt, dưỡng tánh tu tâm mới được ơn từ-bi phổ-chiêu. Nam mô !!!

Trung-Nguơn.
(Còn tiếp theo)

Thuận nho tiên sanh

Ngày kia tôi thừa dịp đi chơi ghé thăm M. Nguyễn-tất-Đoài, hỏi sự viếng thăm đủ lẽ, ngó ngoái qua phía bên tả có bàn bureau để một chồng nhật báo, tôi lại rút nhăm tờ N. T. N. B. số 23 *Mardi 18 Septembre 1917*, coi nhăm bài *Nhơn-sanh-chữ-luận* của M. Thúc. Bài luận nói như bẻ cây, song mà nhiều tiếng nghe không nhã thú; có ý khinh dể người trưởng thượng. Rồi tôi hỏi ông Ng. tiên-sanh vì cớ nào mà M. Thúc dám luận làm vậy? Ông Nguyễn-tiên-sanh cười mà nói rằng: Nguyên ngày trước tôi cũng coi N. T. N. B. số 17 *Mardi 31 Juillet 1917*, bài *Tái-bình-từ-u-sắc* của M. Thúc nói Văn-Vương đa tình háo sắc. Bởi bấy lâu nghe là người tư-vấn, mà luận như vậy, sợ e hư cả đám trong tư-vấn này chăng?

Lại thấy trong Nam-trung có bày chỗ «Ngôn luận tự do» nói như có thấy chỗ

nào sai sót thì luận lại. Lời ấy là chơn ngôn ai dám gọi trọn lành, sao cho khỏi lầm lỗi.

Nên tôi luận bài *Tứ-bất-cập-thiệt* trong tờ báo An-hà, đề ngày *Jeudi 23 Août 1917*, cũng có một đôi câu không vừa ý. Nên M. Thúc là người cao đàm dị luận, không chịu sai, mà trở có hơi huyết khí chi nộ (chưng giận huyết khí) mới tiếp theo đề *Nhơn-sanh-chữ-luận* mà xài tôi đó đó! Ông Ng. tiên-sanh và nói và cười. Tôi nghe bấy nhiêu lời tôi mới hỏi? Vậy chớ bài *Tái-bình-từ-u-sắc* của M. Thúc và bài *Tứ-bất-cập-thiệt* của ông, hai bài ấy ở đâu, cho tôi coi thử? Ông Ng. tiên-sanh chl, một đồng: kia kiểm lấy: Tôi mới soạn đủ hai bài, coi rồi thì cũng hiểu sơ lược một chút ít, mà cũng không vui nên hỏi ông Ng. tiên-sanh rằng: «Ông bấy lâu cũng có tên văn-học, nhiều chỗ nho-gia biết ông lắm. Nay mà gặp cuộc như rứa! Nỡ để làm thình hay sao?» Văn ông từ ngày phụ bút An-hà đến nay, luận nhiều bài có ích cho em trẻ lắm chớ; có đều chi tẻ ở đâu? Còn như bài *Tứ-bất-cập-thiệt* ông không chịu M. Thúc mấy câu nói đó là phải lắm, dấu cho người Lục-châu co cũng vừa lòng. Nay M. Thúc không chịu là lắm, mà lại kiểm lời kiêu ngạo xoi xía mà xài ông, vậy ông nỡ làm thính hay sao? Ông Ng. tiên-sanh và nói và cười mà rằng: Tôi bất đắc dĩ cũng làm ít câu đã gởi trong nhà-in rồi. Chớ Ng. tất, Ng. từ cũng là một đồng Ng. t. nếu nói M. Thúc quấy, thì tôi phải gì; mà nói tôi bủ, thì M. Thúc cũng đã lu đó. Bởi bấy lâu nghe tiếng mà chưa biết mặt, NHÚT TẠI THIÊN CHI NHAI, NHÚT TẠI ĐỊA CHI ĐỐC, (một người ở mé trời, một người ở gốc đất,) tôi cũng nhiều khi ao ước cho biết

mặt, nên nay sẵn dịp phụ bút này, nên lên tiếng mà chào người đó. Còn nói đi đáp lại một đôi bài là sợ dĩ chào nhau đó, ấy cũng một cách chào hỏi trong đạo vị. Tôi nghe mấy lời ông Ng. tiên-sanh nói, về năm chất lười mà khen thăm ông Ng. tiên-sanh thiệt là một ông thuần nho lắm.

Hà-tận-Mỹ

Cẩn-thơ phong cảnh

(Tiếp theo)

Nhơn dân sanh nghiệp trùng trùng.
Nhủi te ăn mặc trủ rừng xây xa,
Giãn câu thả lưới chắt chắt.
Chuyên nghề hạ bạc trẻ già độ thân,
Ruộng cao gò nông khó mắng.
Xây là hầm gạch lửa táng ngọn cao,
Chung quanh lấy đất nền hòa.
Đền bà con nít đều vào làm công,
Chữ lò người khách Quán-dòng.
Hiệu Xuân thắng lợi nhơn đồng châu tri,
Lá bài gạch thức gia qui.
Âm dương ngôi ống cùng thì gạch vuôn,
Phép làm rổ rập có khuôn.
Inh ra kẻ vạng kẻ muôn chất đây,
Trong Vàm có xóm chài đây.
Xưa kia vạng hướn chỗ này còn noi,
Sông giải hết vịnh tới doi.
Trường gian Phố xá rạch ngòi nông bỏ,
Bắc từ Vàm nọ kẻ vô.
Đặng coi cho biết địa đồ sau xưa,
Hết chợ rồi tới tiệm cura.
Khen cho chú-chết khéo lừa làm ăn,
Tiệm dài hơn một chục căng.
Cura ra chắt để muôn ngàn nhữnng cây,
Nhà ông Phũ-Hiến gần đây.
Cựu trào quan-lluyện chỗ này xây dinh,
Tham Trướng chưa hăng cơ tình.
Kia cây Huyền-Vũ là dinh Tân-an,
Chợ dừa là chợ Tống-Sang.

Đến nay để lại cho làng giữ-coi,
Xưa kia ông cũng hăng hoi.
Có nuôi con hát quan đòi hầu ca,
Bên sông là Rạch Cái-gia.
Ngòi Vàm có lập một tòa chùa ông,
Trong ngọn khai thẳng lên đồng.
Có thông lưu trở xuống lòng Cái-Đoi,
Cái nai khúc đã khỏi rồi.
Tới chùa Thấy Sư trông hoi công phu,
Khen cho ông cũng khéo tu.
Vợ con cũng có rể dâu cũng nhiều,
Đầu-Sầu rầy đã tới nơi.
Quan làm Cầu sắc biết đời nào hư,
Trong lòng lạc nghiệp nhơn cư.
Có thông lưu trở nã tư Long-tuyền,
Cái-răng Phũ-Thứ thị thiên.
Phở lâu nhà ngói ghe thuyền cũng sung,
Nhà bè neo khắp tứ tung.
Ghe chèo bán thuốc cũng đông dầy dầy,
Mậu Thịnh Trường án còn đây.
Qua năm kỷ ty quan rầy mới thuyền,
Công lao khai sáng thị thiên.
Có Thấy Cai Tổng sai quyền rất thâm,
Điểm dăng bợm bãi kinh tâm.
Bối xam trộm cướp lánh tầm nơi xa,
Gương trong chẳng nhuộm bụi tà.
Phụng công thủ pháp dặng mà trị dân,
Ngọn này có Sóc Thổ nhơn.
Lập chùa nuôi sãi tục tấn dăng cơm,
Ông bà thì chẳng quấy đơn.
Làm ra có cửa gởi hăm Xi-Ma,
Hết thời nên phải theo ta.
Quan cho thôn hiệu đặt là Nhựt-lăng,
(Sau sẽ tiếp theo)

Dịch bài văn tế Ngạt ngư

Sự tích con sấu. Khi trước ở bên Tàu. Đến đời nhà Tống ông Hàng-Dũ làm quan Thứ-sứ trấn nhậm tại tỉnh Triều-châu. Xứ ấy thì sấu nhiều hay ăn người và vật, ông Hàng-Dũ thấy vậy chẳng an lòng, nên mới dùng 1 con dê và 1 con

heo quần dưới chỗ sâu ở ấy, cho nó ăn mà đọc nghĩa bài văn tẻ như vậy: Thuở xưa vua Vô-vương có trong thiên hạ, đốt ruộng chằm, núi; chài, lưới, xom chia: mà trừ loài rắn, sấu, cạp, beo, đuổi ra ngoài bốn biển, kéo dể ở lộn mà hại dân. Đến đời sau nhiều vua không có đức nên không cai trị cho rộng lớn. Bởi vậy sông Giang sông Hồn là gần, mà còn bỏ cho Ngô, Sở, Việt, ba nước ấy. Huân chỉ là tỉnh Triều-châu này cách chốn Kinh-sư muôn dặm xa lắm. Nên Ngạt-ngư nhờ bỏ hoan đó mà sanh trứng mèn con cháu bên ở nơi ấy là phải lắm. Nay vì Thiên-tử ta nối nhà Đường, có đức Thần-thánh-Tử Vô. Từ ngoài bốn biển, trong sáu hiệp đều cả có thấy. Huân tỉnh Triều-châu này là chỗ gấu gỏi, nên vua sai ta ra trị, thân thuế vụ, lấy đủ cúng phụng trời đất, chốn Tôn-miếu, và trăm vì thần. Nay Ngạt-ngư chẳng nên cùng với tao là quan Thứ-sứ này ở lộn nơi đây.

Nghĩ như tao vương mạng của vì Thiên tử ra trị dân này, mà Ngạt-ngư sao dám trợn mắt dưới khe dử, ý là chỗ hiểm bên, mà cứ ăn dân hại vật, dâng cho mạp lớn sanh sản cho nhiều; lại muốn dành làm lớn với tao nữa. Tao tuy là người yêu nhất mạp dẫu, dẫu khứng cúi đầu e sợ mà chịu hổ với kẻ dân lại, đang lấy lặt sống đây hay sao. Vả tao vương mạng vì Thiên-tử mà làm quan Lại nơi đây, vốn cái thể chẳng phải cùng Ngạt-ngư mà sánh ví. Vậy Ngạt-ngư có biết thì phải nghe tao dặn: từ tỉnh Triều-châu này qua hướng Nam có cái biển lớn, cá Kinh cá Bằng là vật lớn, tôm tép là vật nhỏ; Ngạt-ngư về đó mà ăn mà nuôi sống. Như Ngạt-ngư đi ước sớm mai thì chiều tối đến biển ấy. Nay tao ước với Ngạt-ngư trong bảy ngày phải đem loài hải tanh cho hết đời qua phía Nam, đừng tránh mạng quan Lại của vì Thiên-tử là tao đây.

Nếu Ngạt-ngư chẳng khứng chịu đời cho hết loài hải tanh ấy, thiệt là Ngạt-ngư kiêu ngạo khi dễ quan Lại của vì Thiên-tử chẳng chịu xa lánh, thì chẳng khác chi loài ngu tối chẳng linh, quyết ở mà hại dân vật. Vậy tao phải chọn những người nghề trong làng, sắm cung cứng, tên độc, lấy trừ loài bầy, giết hết mới thôi; đừng hối nghé?

Tứ ông Hoàng-Dù đọc bài văn này thì sấn đời hết qua biển Việt-Nam ta đây. Nên nay bên Tàu không có sấu mà xứ mình có, là sở dĩ vậy vậy...

NGUYỄN-TẮT-ĐOÀI.

Hỉ tín

TÂY NAM PHỐI NIỆP, (Un mariage franco-annamite)

Bốn quán mừng ông quan hai Nguyễn-văn-Xuân đương tưng chinh tại Đại-Pháp. Nay gặp lúc bông đào thở thở, nên cưới cô Suzette Scognamiglio, ở tại kinh đô Paris, vẹn đủ công, dung, đáng tài nội trợ. Ông quan hai tiểu tướng quân này là con trai ông huyện Nguyễn-văn-Cha chủ như Nam trung bảo quán Saigon.

Bốn quán A. H. cả mừng cầu chúc cho hai bên keo sơn gắn chặt, hết lòng mà ao ước như vậy:

Sau rồi Lân chỉ trình tường, hai họ Tây Nam tình hảo hiệp.

Trước nữa Phụng mao tế mỷ, ngàn năm Âu Á nghĩa lương duyên.

An Hà.

Bốn hạ.

TISANE
Marquis de Bergey
DENIS FRÈRES, seuls agents.

CHỮ CÂN DÙNG

Văn điều viết bỏ bớt. Lư mộ viết ý lư. Nghĩa thiệt — Qua điều nói rằng: chữ bỏ bớt. cất nhà trên má (nhà mó) nói rằng: chữ ý lư.

GIẢI LÝ:

Câu thứ nhất — Phàm dùng: điều là điều người sống. Khóc là khóc người chết. Như mình biết người sống là bạn tặc với mình, và lại biết người chết đáng có bác mình nên điều mà lại khóc.

Còn như biết người chết mà chẳng biết người sống, thì khóc mà chẳng điều.

Như người chú bá mình, thì mình phải bá mà đáp đó. Còn như mình chẳng biết người chết thì điều mà chẳng khóc. Hoặc lớn, hay là thấp hèn, cùng là tuổi nhỏ mà làm việc tang, mà mình cũng khóc ấy là tình vậy. Chớ mà lạy thì chẳng phải lẽ. Song mà trong việc chết có ba điều chẳng nên đi điều. 1° Chết nơi ngòi rạch. 2° Chết nơi chường dưới vách tường, đứng mà bị sập dề. 3° Chết về sự không cố, thất cố, uống độc vắn vắn... Ba đều chết ấy, chẳng nên đi điều bỏ men mà cứu.

Câu thứ nhì. — Trong lễ nói phàm người cất nhà mó, nghĩa là: thương ngã thân ở ngoài đồng nội, nên chẳng nở phải cất cái nhà nơi má, vì cái lương tâm thương cha mẹ thắm thiết mà làm vậy.

Nguyễn-tắt-Đoài

(Sau sẽ tiếp theo)

TUÔNG
LÂM-SANH, XUÂN-NƯƠNG

Huỳnh-văn-Ngà (Travinh) soạn

I

VAI TUÔNG:

1° LÂM-SANH. — 2° HỀ-ĐÔNG. — 3° LÂM-MỸ

4° XUÂN-NƯƠNG. — 5° XUÂN-NGHI. —

6° XUÂN-MỸ. — 7° GIA-ĐINH.

ĐỀ NHỨT HỎI

Bào, Lý chiếm phụng mình, giai ngẫu phiên thành cử ác ngẫu; hôn nhưn sanh trực giác, lương duyên oán tác đại cửu duyên.

GIAO-ĐẦU. — Lâm-Tri đẩy lương lẽ, Diên thì lâm mình vương, nơi nơi đều vật phụ dân khương, chớu chốn thấy hà thanh hải yếu. Thừa phụ ẩm ăn tư lại viên, ngò lánh Lâm biểu tự Xuân-Sanh Mười năm nơi cửa Khổng sơn Trinh, ba mới đối rơng ưu hiên thánh

HUY-VIỆT. — Như tôi, những máng vui niếm Khổng Mạnh, khiến quên đẹp [phận Châu-Trần. Từ tôi kết bạn cùng biểu thê tôi từ ấy chỉ những nay, đêm năm canh khôn /thỏ lộ tiếng ái ái, còn ngày sáu khác khó phàn trần lời sâu cặng. Bởi vậy cho nên thiên hạ người ta ngồn duật trường phi cho mẹ tôi thôi thời cư lâm khác bạc, chớ có phải ở mò. Chẳng quạ là: một sợ nổi bút nghiêng xao lãng, hai lo vì đèn sách phui pha. Nhà binh từ cách bóng thung ha, cửa tướng bởi chờ hơi huyền tám. Phụ thân ôi! Thơ phong mộc đọc thời hữu cảm, còn vịnh lục nga ngâm tới tăng bi. Đợm đôi hàng ngọc lụy dầm dề, hoài muốn học châu rơi lại lẳng

Thời, lánh nhưn người có nói rằng: thủy chi thiên lưu vạn phải tùng nguyên chi đạt, còn mộc chi thiên chi vạn điệp tr bốn số sanh. Hề-đông, chừ cậu buổi dử lâm con! Vậy thời dể cho cậu, kíp trở vào thân quá trường loan, rồi cậu cùng cháu ngò dặng nhân du đường nhận, con hề!

(Còn nữa)

CHỖ SÓT VÀ SÁI SỬA LẠI

Kỷ nhựt trình số 35 ngày 27 septembre 1917, trong bài "quốc-dân-phủ-thuật" phải đọc lại như sau đây:

1° Trương thứ ba, nơi hàng 22: về việc bỏ quảng ấy thì nhà-nước trả lời rằng: hoặc vì lợi to như cuộc, vắn vắn.

2° Trương thứ tư, nơi hàng 17 và 18: chỉ dụ ngày 2 và 17 mars 1917 cho phép v. v.

3° Nơi hàng 25: nhứt là phe Tỉnh đảng dân không phục vắn vắn.

Cuộc làm phước

(Fêtes en l'honneur des morts)

Theo tục lệ người Annam ta từ xưa đến nay lòng theo Đạo-Phật chẳng hề dời đổi trong cuộc cũng quấy bao giờ; song theo lúc kiem thời nầy mở mang chút ít, nên ít rộn ràng, theo như buổi xưa kia.

Bởi vậy trong một năm có tam ngươn, Thượng ngươn, Trung ngươn, hạ ngươn (Rằm tháng giêng, Rằm tháng bảy, Rằm tháng mười) Trong ba ngày rằm nầy thì các Am-tự, cùng kẻ tu hành lo cúng tế các đấng Âm-nhơn rất trọng hậu, song có cái rằm tháng bảy nầy (gọi là trung ngươn) lớn hơn hết, cho nên các chùa miếu bấy cuộc làm chay, thí rêu cúng tế thập lại có hơn siêu thăng tịnh độ (Ấy là theo phong tục người nhà ta noi dấu từ xưa đến nay rằng: Trong tuần tháng bảy nầy nơi Địa-Phủ các cửa ngục đều mở rộng cho kẻ tù nhơn ở chốn địa đài vô ra thông thả. Nên các chùa miếu cùng kẻ làm lành đua nhau tế lễ Âm-nhơn trong rằm nầy được hưởng đại phước đức. Ấy là đều mở ở, tùy theo phong tục đạo Phật nước Nam từ xưa nay chớ nào ai dám đoán chắc là đều có bằng cớ, lại chúng ta là kẻ phạm sát thịt, nào được thấy tỏ rõ các việc thiên liêng, và lại cũng chẳng có ai mà thăng được Thiên đàng hay là có sa địa-phủ, rồi trở về Dương-gian mà thuật lại.

Vậy trong tuần tháng bảy nầy tại Châu thành Cần-thơ, có hai cái chùa lập cuộc làm chay bố thí:

1. Chùa bà «Thiên Hậu thánh Mẫu» hiệu là Bảo-an-tự của một Hội Nữ nhơn lập ra từ bao lâu nay trong bốn Hòh. Nền ngày 23, 24, 25, 26 tháng bảy nầy, nơi chùa bà ấy chưng dọn rất xin đẹp, nghi tiết hăng hoi, bông hoa rực rỡ, đèn khí thấp chói lòa từ phía, thấy chùa nhật lễ làm dâng đủ thức lễ, đồ chay, món mặng ề hề, nào là nam thanh nữ tú, già, trẻ, bé, lớn đến xem chật rạp.

Lại có rước một vị Hòa-Thượng Thái-Ba ở Cái-tàu-hạ, đến dự đám, chưng miêng, dâng nhờ phước đức.

Ra giăng nhăm ngày 26 tháng bảy Annam, từ 4 giờ chiều, cho đến 8 giờ tối, thiên hạ đến xem chen chường dả không lọt. Thấy chùa dâng dâng dọn Tam-Thế coi rất nghiêm trang. Ngó thẳng lên giăng thấy nhiều cái bực, rất khéo léo đồ đen ngũ sắc. Đúng 10 giờ hết kinh xô giăng lễ tất.

Còn bên chùa Âm-nhơn Hiệu là Bửu-an tự cũng chưng dọn hăng hoi, nghi tiết rành rẽ. Đèn khí thấp từ giăng. Thiên hạ đua nhau đến xem đông nức. Thấy chùa nhật lễ cũng rạp ràng, lộng lạc. Khởi sự vào đám từ ngày 25 tháng bảy Annam qua cho đến ngày 28 Annam mới ra giăng lễ tất. Bốn hội rất có lòng nhứt hô bá ứng, người người đua nhau đến làm công quả.

Bốn Hội đua nhau bày nhiều cái bực rất to, khéo léo vô cùng, đồ đen rực rỡ.

Lời tốt chúc cho bốn Hội Bảo An tự và Bửu An tự miêng viên đời đời.

LÊ-QUANG-KIỆT tự Phùng Xuân.

Nhứt dạ sanh nhị kế

Buổi xưa tại Hòh Lạng-sơn (Bắc-kỳ), Có Vương-túc-Trí làm quan trung thần Phu nhơn là Tống-mĩ-Nhân,

So bề tài mạo hồng quào vô song. Hình dung tốt tự liên Bồng,

Tuổi vừa ba bảy má hồng xuân sanh. Trong chầu ngoài quận nghe danh, Rằng người quốc sắc khuynh thành ai đương.

Có chàng công tử Ngũ-Thường, Lam le muốn thấy cháng chường đường bao.

Thăm toan trọn tính mưu cao, Rằng trong ngàn kể, kể nào cho hơn. Ta tua giả dạng bán nhơn, Tới làm bỏ hạ tay chơn chống nạng. Có gian thời phải có uoan, Tùy cơ ứng biến mọi dằng mới hay. Ngày kia Trí muốn làm chay,

Thiếu người coi sóc trong ngoài cho xong.

Sai quân tiếm kiếm vô đồng, Hễ ai thông thạo sẽ dùng việc ni. Ngó-Thường ra mặc kịp thì, Trí xem phải đưa xiết chi vui lòng. Hữu tình Thường ráng giúp công, Sự mở một máy cũng không hỏng hờ. Gian hùng ai dễ chi cơ, Có chơn rằng biết người ngờ dặng sao. Cho nên ở chẳng bao lâu, Mà Thường được chữ thương âu rất nhiều.

Sớm mai cho tới ban chiều, Công-kia chuyện nọ các đều thấy xong. Nói năng khuôn phép vô cùng; Trình thưa dậm dạ phục tùng lễ nghi. Giá trò nho nhã nhu mì, Khiến nên Túc-Trí vậy thì rất tin. Càng lâu càng lại thâm tình, Cho làm ngta đệ gia đình vậy vui. Từ đây Thường đắc kế rồi, Còn lo một nỗi miêng mới về tay. Bữa kia Trí muốn giải khuây, Lén non sông bắn cáo cầy mà chơi. Bèn kêu Thường dặn mấy lời: Ta đi tới tối mới thời hồi qui. Ở nhà các việc chi chi, Gia đình sai khiến phú thì đệ thân. Đoạn nầy nói Tống-mĩ-Nhân, Từ khi Thường đến tâm thần đã thương. Thương vì diện mạo của Thường, Oai phượng lăm lăm đường xinh trai. Thương vì siêng năng ai tầy, Làm ăn thấy thấy trong ngoài vắn vắn. Nay chớng đạo kiến du sơn, Chị ta nhơn dịp cho dờn hoà nhau.

Huỳnh-văn-Ngà (Trà-vinh)
(còn nữa)

Nam-kỳ thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước	4 100
Hàng Đông-Dương	4 05
» Hồng-kông	3 90
» Chartered	3 90

Giá lúa

100 tạ 68 kilos chở đến nhà máy Chợ lớn trả bao lại).

Thứ năm ngày 28 Août	1 90	1 95
Thứ sáu — 29 —	1 85	1 90
Thứ bảy — 30 —	id.	
Chúa nhật — 1 Octobre	1 75	1 80
Thứ hai — 2 —	1 70	1 75
Thứ ba — 3 —	id.	
Thứ tư — 4 —	id.	

B) SÉT ĐÁNH. — Làng Mỹ-Thuận. Ngày 22 Septembre lúc 4 giờ chiều có tên Nguyễn-văn-Mót, 20 tuổi, cỡi bò đi trục ngoài đồng, thỉnh linh bị trời sét đánh nhăm, về người ta và con bò đều chết. Làng khản nghiệm từ thì tên Mót thì thấy gãy cổ, và nạm phía sau cổ, còn cái nón lá dọi trên đầu đều lụng cá.

ĂN TRỘM LỢN. — Làng Nhơn-ái Ngày 25 Septembre, lúc 1 giờ khuya ăn trộm vào nhà tên Phan-văn-Hiệu, mà vát một con heo bỏ trong bao bố tời, rồi bỏ dưới xuống mà lấu. Kế tài chủ hay được rước nà theo ăn trộm tung ước phải bỏ xuống và heo lại mà trốn mất.

ĂN TRỘM MUỐN HẠ SÁT TÀI GIA. — Làng Mỹ-Khánh. Đêm 17 Septembre lúc 1 giờ khuya. Quân tri là Võ-văn-Minh, bị ăn trộm đào hầm vào nhà lấy đồ. Ruồi tài gia hay được tri hô lên thì có tên Lê-văn-Mười theo mà nà tróc ăn trộm, bị nó chém trên đầu một giao, và nó chém luôn 5 giao nữa trúng cả mình tên Mười trọng bệnh. Song có bàn cận ứng tiếp, nên bắt tên bợm là Nguyễn-văn-Tảo.

Đáng kiếp quào hung đồ. Đỡ chạy đau cho khỏi.

ĐÓ CHAY ĐÀU CHO KHỎI. — Cách chừng nửa tháng nay lên X... có sang đặt của tên Bắc-kỳ bán hàng bắc tại Saigon số bạc là 500\$00, rồi tàu thoát xuống Cần-thơ mà ngụ tại nhà ngủ

Confortable; tưởng đã được yên thân rồi dè dàu qua ngày 4 Octobre lúc 5 giờ chiều lúc tàu Mỹ-tho qua, tên Bắc-kỳ ấy cũng có dịp xuống Cầu-thor bán hàng, vừa vát gói đồ lên nhà ngó Confortable thì tình hình gặp tên X... Tên X... bầy hồn mắt via vút chạy đại ra ngoài đường gặp xe kéo nhảy đại lên xe kéo mà thoát thân. Tên Bắc-kỳ liền liền gói hàng xuống đất rồi rước theo tên X... mà la lên, nhờ có lính Tuấn thành tiếp bắt được tên X... đem vào Ông Gò thì xét trong mình tên X... còn lại 450, \$00. Vậy mới rõ nó sai hết 50 \$00!

Đồ quần gian chạy Trời cho khỏi nắng.

NGANG QUÁ.—Đêm 30 Septembre 1917 lúc 8 giờ tối có một tên Chệc thừa dịp trung thu trăng thanh gió mát đi nhàn du vừa đi đến ngạn đường Boulevard Saintenoy gặp một bọn trẻ bé chơi rãng mát hốt các liện. Tên Chệc nổi giận chưởi láp váp. Kể đó có một tên Huê ở trong đám đường Kình lấp đi ra mới hỏi tên Chệc chưởi ai rồi nhảy tâng cho tên Chệc một bộp tai chưởi lưởi, rồi mà chưa vừa lòng còn cại gậy đập chưởi Chệc nữa. Lúc ấy có một vị đồn trưởng vừa đi đến thấy việc ngan quá nên, bắt bịch, mới xới tên Chệc cũng lồm gậy liện tên Huê chạy một nước. Đó là cả án kiến khi kiến án cả. Kể một lúc tên Huê rú cả chưởi con nít theo mà đánh

tên Chệc. Kể lính tuần thành lại bắt thì chúng nó tâng lạc cả.

BA NÀI OI! — Làng Nhơn-nghĩa. Ngày 28 Septembre lúc 3 giờ chiều có đưa con gái tên là Võ-thị-Học nhà 12 tuổi, cỡi quần áo lộn nyan qua một cái rạch, mượn kim chỉ về may quần áo; khi lộn gần đến chỗ vắng gặp con dê xồm là Nguyễn v. Tùng, 37 tuổi, thấy vậy động tình ác, mới xuống đỡ nó lại nơi buổi vắng có bóng cây mà hãm dâm nó; khi đó thị-Học la lên. Tên Tùng bùm miệng nó, và hãm nếu la lên thì giết chết, rồi cho nó một cái bạc biền về nhà đừng học lại. Cũng trong lúc ấy có tên Thân vừa đi đến thì nghe có tiếng la trong buổi, bước vào gặp bởi tên Tùng sao giám cả gao cường dâm thị-Học? Tên Tùng mới kiểm có chừa mình rằng: Nó làm rớt mất một đồng bạc, nên nó mượn thị-Học một cái bạc mò mà kiểm giùm. Khi thị-Học về đến nhà thì phát bịch nóng lạnh và đi không được nữa cứ khóc hoài. Chua thị-Học là Võ v. Tân kêu Chua, bèn sanh nghi hỏi, thị-Học liền thuật lại đủ hết đầu đuôi. Tên Tân mới đến thưa cùng Thấy Ban-biện Định-bảo xét bắt mà giải nội vụ đến Tòa.

Ước cho lính trên thường con trêu già này ít cấm cho xươg đáng, cho hết thói ba nài ở dâm ác dừ !!! Ở ba nài ôi là ba nài !!!

